TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2017/QĐST-DS	*Thới Bình, ngày 10 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 226/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1968

Là chủ Doanh nghiệp tư nhân Tân Quang M Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1991

Cùng cư trú tại: Số 20 ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau

1.2. Bị đơn: Ông Đặng Quốc M, sinh năm 1965 và bà Trương Thị H, 50 tuổi (vợ của ông M)

Cùng cư trú tại: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Đặng Quốc M và bà Trương Thị H đồng ý thanh toán cho bà Trần Thị Kiều O tiền nợ mua thức ăn, thuốc nuôi tôm công nghiệp với tổng cộng số tiền là 113.590.000 đồng (một trăm mười ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) theo bảng đối chiếu công nợ lập ngày 01 tháng 6 năm 2017.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp, vợ chồng ông M, bà H không thanh toán khoản tiền nêu trên cho bà O, thì hàng tháng vợ chồng ông M, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp 50% án phí có giá ngạch 5%. Vợ chồng ông M, bà H đồng ý nộp.

Vợ chồng ông M, bà H có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được giảm một phần, chỉ phải nộp số tiền 1.420.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng, tính tròn số).

Bà O được nhận lại 2.840.000 đồng là khoản tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018685 ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế